

Bản án số: **62** /2019/HS-ST

Ngày 29/10/2019.

V/v: Dư Văn T
trộm cắp tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN HUY QUÝ.**

2. Bà **NGUYỄN THỊ TÍCH.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **LÊ VIỆT CƯỜNG,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO tham gia phiên tòa: Bà **DƯƠNG THỊ NGỌC LOAN,** Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện TO xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2019/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **DU VẤN T,** sinh năm 1994; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số nhà 87, phố Vác, xã DH, huyện TO, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; Con ông Dư Văn S (đã chết) và bà Mai Thị K, sinh năm 1973; vợ, con: chưa; danh chỉ bản số 166 lập ngày 28/7/2019 tại Công an huyện TO.

- Tiền án: Ngày 27/02/2019, bị Tòa án nhân dân huyện TO xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2019, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Ngày 24/9/2018 Công an huyện TO ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Nhân thân:

+ Ngày 08/4/2011 Tòa án nhân dân huyện TO xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đã được xóa án tích.

+ Ngày 13/5/2013 Công an xã Cao Dương xử phạt hành chính về hành vi “*Sử*

dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 09/10/2013, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 2 Ba Vì, Hà Nội thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 12/10/2015.

+ Ngày 01/02/2018, T bị Công an xã Cao Dương xử phạt hành chính về hành vi: *Trộm cắp tài sản.*

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TO từ ngày 25/7/2019 đến nay. Tại phiên tòa có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1978.

Trú tại: thôn BD, xã HD, huyện TO, thành phố Hà Nội.

2. Anh **Nguyễn Mạnh K**, sinh năm 1996.

Trú tại: thôn MX, xã HD, huyện TO, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Nguyễn Đình L**, sinh năm 1987.

Trú tại: thôn Xà Cầu, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa anh C, anh K, anh L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, Dư Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 07 giờ ngày 24/7/2019, T đi bộ từ nhà ra ngã tư Vác, xã Dân Hoà, rồi bắt xe ôm nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 29X7-476.99 của Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1989, trú tại thôn Quế S, xã Tân Ước, huyện TO. Khi đến khu vực nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978, ở thôn BD, xã HD, huyện TO, T phát hiện thấy 01 chiếc xe máy màu xanh nhãn hiệu Sufat, BKS 33M4-9464, có giá sắt chở hàng, dựng tại ngõ không có người trông giữ, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. T bảo Tùng dừng xe, để T đi vào nhà người quen mượn xe, lấy tiền trả tiền xe ôm cho Tùng, Tùng tin tưởng và điều khiển xe đi qua ngõ rẽ, đứng đợi T quay ra trả tiền. T đi vào trong ngõ, đến gần chiếc xe máy Sufat, BKS 33M4-9464, T thấy xe vẫn cắm chìa khoá ở ổ khoá điện, nên T đã nỗ lực đẩy xe, điều khiển đi ra chỗ Tùng và trả cho Tùng 100.000 đồng tiền xe ôm. Sau đó, T đem chiếc xe máy vừa lấy được bán cho cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1987, trú tại thôn Xà Cầu, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hoà với giá 850.000 đồng, số tiền này T tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi T lấy được xe máy, anh Nguyễn Văn C phát hiện bị mất xe nên đã sang nhà em trai là Nguyễn Văn Tình, sinh năm 1984, ở cạnh nhà, xem nhờ camera, rồi trình báo sự việc với cơ quan Công an.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T mang theo 01 chiếc tô vít với mục đích đi trộm cắp tài sản. T đi bộ từ nhà đến trước cửa quán internet ở phố Vác, xã Dân Hoà

do anh Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1998, trú tại thôn Mộc Xá, xã Cao Dương quản lý. Tại đây, T nhìn thấy 01 chiếc xe máy dạng Dream màu nâu BKS 33L1- 0122, dựng sát đường tỉnh lộ 429 không có người trông nom, nên T đã dắt chiếc xe máy trên đi được khoảng 10m, T tháo rắc đèn, bật nổ xe máy, rồi điều khiển xe đi về hướng thôn Cao Xá, xã Cao Dương. Khi đến khu vực sông Cao Xá, T lấy tã vít tháo biển số xe, vứt xuống dưới ruộng nước, rồi tiếp tục đi xe trên về nhà ngủ.

Đến sáng ngày 25/7/2019, anh Nguyễn Mạnh K phát hiện bị mất xe máy, nên đã gửi đơn trình báo đến Công an đồn Dân Hoà.

Vật chứng thu giữ: 01 đăng ký xe máy số 0137800 mang tên Nguyễn Văn C, nhãn hiệu Sufat, biển số 33M4-9464, 01 đăng ký xe máy số 0017655 mang tên Khuất Duy Thuấn, nhãn hiệu Woldwide, biển số 33L1-0122;

01 chiếc xe máy không biển kiểm soát, không gương chiếu hậu, số khung 01530949, số máy VTTNKS1P50FMG*103068*, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 44 KL/ĐGTS ngày 02/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TO kết luận: *“Tại thời điểm bị xâm hại ngày 24/7/2019, 01 xe máy nhãn hiệu Sufat, màu S xanh, xe đeo biển kiểm soát 33M4-9464, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là 1.500.000 đồng; 01 giá đồ hàng kim loại đã qua sử dụng có giá trị là 200.000 đồng. Tổng giá trị là 1.700.000 đồng”*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 54 KL/ĐGTS ngày 20/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TO kết luận: *“Tại thời điểm bị xâm hại ngày 24/7/2019, 01 chiếc xe máy không đeo biển kiểm soát, số khung 01530949, số máy VTTNKS1P50FMG*103068* giá trị là 700.000 đồng”*

Trước cơ quan điều tra bị cáo Dư Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số: 65/CT-VKS-HS ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO truy tố bị cáo Dư Văn T, về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Dư Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Mạnh K không có đề nghị bị cáo phải bồi thường dân sự nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại anh Nguyễn Văn C 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0137800 mang tên Nguyễn Văn C. Buộc bị cáo nộp lại số tiền: 850.000 đồng tiền bán chiếc xe BKS 33M4 – 9464 sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện TO và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TO và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2]. *Về nội dung*: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người bị hại, nội dung bản cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, khoảng 07 giờ ngày 24/7/2019, tại địa phận thôn BD, xã HD, huyện TO, Dư Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Sufat BKS 33M4-9464 (xe có kèm giá đèo hàng) của anh Nguyễn Văn C, có giá trị 1.700.000 đồng.

Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, tại phố Vác, xã Dân Hoà, huyện TO, T tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy dạng Honda Dream BKS 33L1-0122 của anh Nguyễn Mạnh K, có giá trị 700.000 đồng. Tổng số tiền xác định T đã chiếm đoạt là 2.400.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO truy tố bị cáo Dư Văn T, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Dư Văn T 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mỗi lần phạm tội có giá trị dưới mức định lượng nhưng bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý, như vậy có đủ căn cứ truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Tổng số 02 lần bị cáo phạm tội có giá trị 2.400.000 đồng nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO truy tố bị cáo Dư Văn T, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có mức hình phạt phù hợp để trừng trị và giáo dục phòng ngừa C cho xã hội.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội lần này thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Buộc bị cáo nộp số tiền 850.000 đồng tiền bán chiếc xe BKS 33M4 – 9464 thu lời bất chính.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại anh Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Mạnh K không có đề nghị bị cáo phải bồi thường dân sự nên Tòa không xét.

[6]. *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0137800 mang tên Nguyễn Văn C thu giữ có trong hồ sơ vụ án của anh Nguyễn Văn C, nên cần tuyên trả lại cho anh C.

Đối với chiếc xe máy dạng Dream màu nâu mang BKS 33L1- 0122, quá trình điều tra xác định: Xe máy có biển số trên đứng tên đăng ký chính chủ của anh Khuất Văn Thuấn (tức Nguyễn Văn Thuấn), sinh năm 1962, trú tại thôn Văn Trai, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, TP Hà Nội. Khoảng năm 2016, do không có nhu cầu sử dụng anh đã bán xe trên cho một người ở huyện TO, nhưng không nhớ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Khi mua xe không có L hợp đồng nhưng có đưa giấy tờ xe cho người này. Anh Nguyễn Mạnh K khai mua xe của anh Thuấn, phù hợp với lời khai của anh Thuấn. Sau khi mua xe, do máy hỏng nhiều nên anh K phải thay bộ máy mới. Do bộ máy của xe không trùng với giấy tờ đăng ký xe, nên Cơ quan điều tra đã tách rút các tài liệu liên quan đến chiếc xe trên, để L hồ sơ giải quyết theo quy định, là có căn cứ.

Đối với chiếc biển số xe 33L1- 0122 và chiếc tuốc nơ vít, T khai đã vứt xuống mương nước thuộc địa phận thôn Cao Xá, xã Cao Dương, huyện TO. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Đối với Nguyễn Văn Tùng, là người là người lái xe ôm nhưng không biết T thuê xe chở đến thôn BD, xã HD để thực hiện ý định trộm cắp tài sản, mà nghĩ là T mượn xe của người quen, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Đình L, là chủ cửa hàng thu mua sắt vụn ở thôn Xà Cầu, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội, T khai mang chiếc xe máy nhãn hiệu Sufat biển số 33M4-9464 đến bán với giá 850.000 đồng. Quá trình điều tra, anh L khai hàng ngày thu mua nhiều xe máy cũ đã qua sử dụng do nhiều người mang đến rồi tháo lắp phụ tùng bán sắt vụn. Anh L không nhớ có mua xe của T không và không biết xe T mang đến là xe do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh L, là có căn cứ.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố Đur Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. *Về điều khoản áp dụng và hình phạt*:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Đur Văn T**: 15(mười lăm)tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/7/2019.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại Trả lại anh Nguyễn Văn C 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0137800 mang tên Nguyễn Văn C (có trong hồ sơ vụ án Tòa án trả).

Buộc bị cáo nộp lại số tiền: 850.000đồng tiền bán chiếc xe BKS 33M4 – 9464 sung quỹ nhà nước.

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội hướng dẫn về án phí, lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Đur Văn T phải nộp: 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện TO;
- CA huyện TO;
- THADS huyện TO;
- Bị cáo; Người bị hại, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TIẾN HÙNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Hùng